TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỐNG NHẤT** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2021/HSST
Ngày 18/6/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Ông Vũ Mạnh Cường**
- Các Hội thẩm nhân dân**: 1/ Ông Nguyễn Đức Bằng**
2/ Ông Nguyễn Thành Lam
- Thư ký phiên tòa**: Ông Phạm Việt Dũng** là Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa: **Bà Trần Thủy Hải** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại Hội trường A Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử công khai án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 86/2021/HSST ngày 06 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Võ Hoàng P (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa, bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm 1993 tại Đồng Nai. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: 1453 khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn H, sinh năm 1968 và bà Cái Thị Xuân L, sinh năm 1970; có vợ Vũ Thị Quế A, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2014

+/ Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 31/7/2020 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2. Trần Ngọc Đ (theo bị cáo trình bày tại phiên tòa bị cáo không có tên gọi khác), sinh năm 1991 tại Bình Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Ngọc S, sinh năm 1960 và bà Đoàn Thị N, sinh năm 1966; Bị cáo chưa có vợ con.

+/ Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 29/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội ‘Đánh bạc” theo Bản án số 58/2014/HSST

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất từ ngày 13/7/2020 đến ngày 08/8/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Đến ngày 20/02/2021 bị tạm giam theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 08/LBBCĐTG ngày

19/02/2021 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

+/ Bị hại: **Anh Nguyễn Sĩ Đ1,** sinh năm 1990

Nơi cư trú: 22/5 đường Th, khu phố 2, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai (Anh Đ1 vắng mặt tại phiên tòa)

+/ Người làm chứng:

1. Chị Lâm Thị Huyền T, sinh năm 1971

Nơi cư trú: khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

2. Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1974 và **bà Đinh Thị V**, sinh năm 1979

Cùng cư trú: ấp L, xã Q, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

3. Ông Trần Văn C, sinh năm 1943

Nơi cư trú: ấp Ng, xã B, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

4. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1991

Nơi cư trú: 22/5 đường T, khu phố 2, phường X, thành phố Long Khánh, tỉnh Đồng Nai.

5. Anh Lê Bá Thanh B, sinh năm 1984

Nơi cư trú: khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai

(Chị T, ông S, bà V, ông C, chị N và anh B vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ 20 phút ngày 29/7/2020 bị cáo Trần Ngọc Đ chở bị cáo Võ Hoàng P trên xe Exiter 135cc, biển số 60B7–069.62 đi từ hướng ngã tư D lên H trên quốc lộ 1A. Khi đi qua quán bánh bèo, hột vịt lộn của chị Lâm Thị Huỳnh T, thường trú tại khu phố L, thị trấn D, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (trước cửa phòng khám nha khoa bác sĩ H) thuộc khu phố T, thị trấn D thì P nhìn thấy anh Nguyễn Sĩ Đ1 (tên gọi khác M) đang ngồi ăn trong quán. Do có mâu thuẫn từ trước nên bị cáo P chỉ cho bị cáo Đ và bảo bị cáo Đ quay xe lại đánh anh Đ1. Biết rõ mâu thuẫn giữa bị cáo P và anh Đ1 nên bị cáo Đ điều khiển xe quay lại dừng bên lề đường trước quán rồi cả hai xông vào đánh anh Đ1. Hai bị cáo lấy bình trà (bình nhôm) để trên bàn ăn hất vào mặt và người anh Đ1, sau đó cả hai dùng tay, chân đánh, đập vào mặt, người anh Đ1. Anh Đ1 bị dồn vào góc quán, bị cáo Đ cầm lấy 2 cái đĩa sứ để trên chồng đĩa trong quán đập vào người anh Đ1, bị cáo P cầm nồi inốc loại nhỏ đựng hành mỡ đang nấu trên bếp than trên bàn hất vào người anh Đ1 nhưng không trúng. Có người can ngăn, ôm hai bị cáo kéo ra nên cả hai kéo theo anh Đ1 lùi dần ra ngoài, anh Đ1 chạy về phía trong sân phòng khám bác sĩ H thì bị hai bị cáo cùng ôm đánh, dí theo vào trong. Bị cáo P dùng 2 tay túm từ phía sau để kéo anh Đ1 xuống đất, tay phải túm cổ áo anh Đ1 kéo xuống đứt luôn sợi dây chuyền màu vàng anh Đ1 đang đeo trên cổ. Ngay khi thấy mình giật đứt sợi dây chuyền vàng từ cổ anh Đ1 xuống bị cáo P hô lên kêu bị cáo Đ chạy không đánh nữa. Bị cáo P chạy bộ qua bên kia đường vào đường Đ rồi vòng ra hướng dong gần chợ D. Bị cáo Đ chạy ra lấy xe mô tô chạy về ngã tư D. Sau đó cả 2 gọi điện hẹn và gặp nhau tại khu vực gần

trại hòm Th. Khi gặp nhau bị cáo P nói cho bị cáo Đ biết việc mình giật sợi dây chuyền màu vàng trên cổ anh Đ1 và đưa cho bị cáo Đ xem. Bị cáo Đ chở bị cáo P đi vào đường Đ, đến đoạn đường vắng bị cáo Đ dừng xe kêu bị cáo P đưa sợi dây chuyền vừa giật được cho mình xem. Sau khi xem xong bị cáo Đ cất sợi dây vào túi quần và chở bị cáo P đi về nhà anh họ là Nguyễn Văn S, trú tại ấp L, xã Q, huyện Thống Nhất và ngủ lại. Đến sáng ngày hôm sau bị cáo Đ bàn với bị cáo P cất dấu sợi dây chuyền đồng thời đi lấy giấy báo, bọc nilon gói sợi dây chuyền lại để vào kẻ hở của cổng cửa sắt bên hông nhà. Sau đó, bị cáo Đ chở bị cáo P đi B chơi đến 21 giờ 10 phút ngày 30/7/2020 cả hai được gia đình vận động đưa đi đầu thú để được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Còn anh Nguyễn Sĩ Đ1 sau khi bị hai bị cáo đánh gây thương tích và bị giật dây chuyền kim loại màu vàng đeo trên cổ, thì được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Thống Nhất, điều trị thương tích *(Bút lục số 10; 51; 170 – 180; 196 – 226; 228 – 247; 248 -269; 270 -278)*

+/ Về tài sản thiệt hại: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng.

- Căn cứ Kết luận giám định số 4347/C09B ngày 21/9/2020, Công văn số 578/C09B ngày 12/11/2020, Công văn số 636/C09B ngày 07/12/2020 của Phân viện khoa học hình sự tại TP. Hồ Chí Minh xác định: 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng được niêm phong gửi giám định, khối lượng: 26,5892 gam, có thành phần kim loại chủ yếu là Đồng (Cu), hàm lượng Đồng (Cu): 94,48%, Kẽm (Zn), hàm lượng Kẽm (Zn): 2,90% và rất ít Vàng (Au), hàm lượng Vàng (Au): 2,59%. Khối lượng Vàng (Au) có hàm lượng: 2,59% trong (26,5892 gam) mẫu gửi giám định là: 0,6886 gam. *(Bút lục số 105 - 118)*

- Kết luận định giá tài sản số 26/KL-HĐĐG ngày 13/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Thống Nhất, xác định 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại gồm Đồng (Cu): 94,48%; Kẽm (Zn): 2,90%; Vàng (Au): 2,59% loại 24K có khối lượng Vàng là: 0,6886 gam (01 phân 08 ly), đã qua sử dụng là 1.120.000 đồng (Một triệu một trăm hai mươi ngàn đồng) *(Bút lục số 119 - 132)*

+/ Về thương tích của anh Nguyễn Sĩ Đ1: Anh Đ1 bị vết thương phần mềm vùng trán phải, cổ phải, chấn thương phần mềm cẳng chân phải được người nhà đưa đi điều trị tại Trung tâm y tế huyện Thống Nhất ngay sau khi sự việc xảy ra.

- Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 0980/TgT/2020 ngày 09/11/2020 của Trung tâm pháp y Đồng Nai, kết luận:

"+ Dấu hiệu chính qua giám định:

Sẹo trán phải trong chân tóc kích thước 02x0,3cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: *01%*

Sẹo cổ bên phải kích thước 4,5x0,2cm (Áp dụng Chương 8, mục I.1). Tỷ lệ: *02%*

+ Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019, của Bộ trưởng Bộ Y tế Quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định Pháp y, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Sĩ Đ1 áp dụng theo phương pháp cộng tại thông tư là: *03% (Ba phần trăm)." (Bút lục số 133 - 143)*

- Tại Bản kết luận giám định pháp y trên hồ sơ số 0106/GĐHS/2021 ngày 04/02/2021 của Trung tâm pháp y Đồng Nai về cơ chế hình thành vết thương, lực, chiều hướng tác động, vật gây thương tích cho anh Nguyễn Sĩ Đ1, kết luận:

"+ Vết thương để lại sẹo trán phải trong chân tóc kích thước 02x0,3cm. Tổn thương này do vật tày hoặc vật tày có cạnh tác động với lực nhẹ vào vùng trán phải, theo hướng từ phải

qua trái, từ ngoài vào trong và chếch ra sau gây nên.

+ Vết thương để lại sẹo cổ bên phải kích thước 4,5x0,2cm. Tổn thương này do vật sắc hoặc vật tày có cạnh tác động với lực nhẹ vào vùng cổ bên phải, theo hướng từ phải qua trái, từ ngoài vào trong và chếch ra sau gây nên." *(Bút lục số 144 – 152)*

Ngày 23/01/2021 anh Nguyễn Sĩ Đ1 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự về hành vi cố ý gây thương tích của Võ Hoàng P và Trần Ngọc Đ. *(Bút lục số 208)*

+/ Về vật chứng trong vụ án:

- 01 cái nồi bằng kim loại đường kính miệng 18cm, chiều cao 8,5cm; một số mảnh vỡ bằng sứ là hung khí mà bị cáo Võ Hoàng P và bị cáo Trần Ngọc Đ dùng để đánh anh Nguyễn Sĩ Đ1 không có giá trị, chuyển Tòa án đề nghị tịch thu, tiêu hủy. *(Bút lục số 180)*

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại gồm Đồng (Cu): 94,48%, Kẽm (Zn): 2,90%, Vàng (Au): 2,59% loại 24K có khối lượng Vàng là 0,6886 gam (01 phân 08 ly) là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Sĩ Đ1, Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu. *(Bút lục số 301)*

- 01 xe mô tô nhãn hiệu, Yamaha, loại xe Exciter, biển số 60B7-069.62 của bà Cái Thị Xuân L (mẹ của bị cáo P), bà L không biết bị cáo P sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, xe có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật. *(Bút lục số 299)*

+/ Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Sĩ Đ1 yêu cầu bị cáo Võ Hoàng P và bị cáo Trần Ngọc Đ bồi thường số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng) bao gồm tiền chi phí điều trị bệnh, tổn hại sức khỏe, tổn thất tinh thần và ngày công lao động. Sau đó, anh Đ1 đã rút bớt tiền bồi thường, chỉ yêu cầu các bị cáo bồi thường 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Bị cáo Võ Hoàng P đã bồi thường cho anh Đ1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

Chị Lâm Thị Huỳnh T không yêu cầu bồi thường đối với các tài sản bị hư hỏng, thiệt hại do các bị can gây ra. *(Bút lục số 279 - 282)*

Tại bản Cáo trạng số: 41/VKS-HS ngày 05/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đã truy tố bị cáo Võ Hoàng P về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 và tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và truy tố bị cáo Trần Ngọc Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 và tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất giữ nguyên quan điểm về nội dung vụ án, nhưng có thay đổi về tội danh truy tố đối với các bị cáo. Ngày 02/5/2021, ngày 17/5/2021 bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ1 đã có đơn xin bãi nại, đơn xin rút yêu cầu khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" đối với hai bị cáo Võ Hoàng P và Trần Ngọc Đ. Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã có quyết định đình chỉ vụ án theo quy định tại Điều 155 và 282 Bộ luật Tố tụng hình sự. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất chỉ truy tố bị cáo Võ Hoàng P về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và Trần Ngọc Đ về tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại điểm c, khoản 1 Điều 389 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) và giữ nguyên khung hình phạt đã truy tố đối với hai bị cáo về hai tội danh trên.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017); về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quá trình điều tra, truy tố các bị cáo thành khẩn

khai báo. Riêng bị cáo P phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng.

Từ những căn cứ trên, áp dụng khoản 1, Điều 168; điểm s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Võ Hoàng P từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù đến 04 (bốn) năm tù

Áp dụng điểm c, khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Trần Ngọc Đ từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù.

+/ Về trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Sĩ Đ1 đã nhận lại tài sản, không yêu cầu giải quyết, không thắc mắc khiếu nại gì về sau nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

+/ Về vật chứng của vụ án:

- 01 cái nồi bằng kim loại đường kính miệng 18cm, chiều cao 8,5cm; một số mảnh vỡ bằng sứ là hung khí mà bị cáo Võ Hoàng P và bị cáo Trần Ngọc Đ dùng để đánh anh Nguyễn Sĩ Đ1 không có giá trị nên đề nghị tịch thu, tiêu hủy.

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại gồm Đồng (Cu): 94,48%, Kẽm (Zn): 2,90%, Vàng (Au): 2,59% loại 24K có khối lượng Vàng là 0,6886 gam (01 phân 08 ly) là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Sĩ Đ1, Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 xe mô tô nhãn hiệu, Yamaha, loại xe Exciter, biển số 60B7-069.62 của bà Cái Thị Xuân L (mẹ của bị cáo P), bà L không biết bị cáo P sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, xe có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Hoàng P và Trần Ngọc Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, các bị cáo không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với hai bị cáo và không có ý kiến, tranh luận gì khác.

Bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ1 trong quá trình điều tra, truy tố không có ý kiến về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị đối với hai bị cáo và không có ý kiến gì.

Bị cáo P nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật, bị cáo lần đầu phạm tội nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Đ nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nên bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 02/5/2021, ngày 17/5/2021 bị hại anh Nguyễn Sĩ Đ1 đã có đơn xin bãi nại, đơn xin rút yêu cầu khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) đối với hai bị cáo Võ Hoàng P và Trần Ngọc Đ. Xét thấy, việc anh Đ1 có đơn xin rút yêu cầu khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" đối với bị cáo Võ Hoàng P và Trần Ngọc Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất đã có quyết định đình chỉ đối với yêu cầu khởi tố về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại Điều 155 và 282 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2.2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Võ Hoàng P và Trần Ngọc Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 29/7/2020 trong quá trình xảy ra xô xát giữa bị cáo Võ Hoàng P và Trần Ngọc Đ với anh Nguyễn Sĩ Đ1 trước cửa phòng khám nha khoa bác sĩ H tại khu phố T, thị trấn D, huyện Thống Nhất bị cáo P đã có hành vi dùng vũ lực để chiếm đoạt 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng của anh Đ1. Giá trị sợi dây chuyền của anh Đ1 theo kết luận định giá là 1.120.000đ (một triệu, một trăm hai mươi ngàn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo P về tội "Cướp tài sản" theo quy định tại khoản 1, Điều 168 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.3] Đối với bị cáo Trần Ngọc Đ, mặc dù biết bị cáo P chiếm đoạt dây chuyền của anh Đ1 nhưng bị cáo Đ đã không tố giác mà che giấu người phạm tội nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất truy tố hành vi như trên của bị cáo Đ về tội "Che giấu tội phạm" theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 389 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[3.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, tài sản đã được trao trả cho chủ sở hữu, bị cáo P có ông nội là người có công với cánh mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) cần áp dụng để xem xét cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an địa phương, bị cáo Đ có nhân thân xấu nên cần có mức án đủ nghiêm và cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Sĩ Đ1 đã nhận lại tài sản của mình và không có ý kiến hay khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về vật chứng của vụ án:

[6.1] 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có thành phần kim loại gồm Đồng (Cu): 94,48%, Kẽm (Zn): 2,90%, Vàng (Au): 2,59% loại 24K có khối lượng Vàng là 0,6886 gam (01 phân 08 ly) là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Sĩ Đ1, Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho anh Đăng là có căn cứ. Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6.2] 01 xe mô tô nhãn hiệu, Yamaha, loại xe Exciter, biển số 60B7-069.62 của bà Cái Thị Xuân L (mẹ của bị cáo P), bà L không biết bị cáo P sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội, xe có giấy tờ hợp lệ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất đã trả lại cho bà L. Chủ sở hữu tài sản đã nhận lại tài sản và không có ý kiến hay yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 168; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[2] Tuyên bố: Bị cáo **Võ Hoàng P** phạm tội **"Cướp tài sản"**.

[3] Xử phạt: Bị cáo **Võ Hoàng P 03 (ba) năm tù**, thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

[4] Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 389; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

[5] Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc Đ** phạm tội **"Che giấu tội phạm"**.

[6] Xử phạt: Bị cáo **Trần Ngọc Đ 08 (tám) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 20/02/2021 được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 08/8/2020.

[7] Về án phí:

[7.1] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[7.2] Buộc bị cáo Võ Hoàng P, Trần Ngọc Đ mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai
- Công an tỉnh Đồng Nai (phòng hồ sơ)
- VKSND H.Thống Nhất;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- CA h. Thống Nhất;
- Chi cục THA h. Thống Nhất;
- Bị hại; Bị cáo;
- Lưu

Vũ Mạnh Cường